TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: 4 đường P, Phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1975; địa chỉ: I đường N, phường T, tỉnh Phú Yên (Theo Giấy uỷ quyền số 459A/UQ-NHKL ngày 28/8/2025)

- Bị đơn:

+ Ông Bùi C, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai;

+ Bà Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D xác định thống nhất: Đến hết ngày 01/7/2026, vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền theo Hợp đồng hạn mức số 179/23/HĐHM ngày 05/12/2023 với số tiền là 57.859.139 đồng (trong đó: nợ gốc 41.000.000 đồng, nợ lãi

trong hạn 110.461 đồng, nợ phạt lãi chậm trả 17.341 đồng, nợ lãi phạt quá hạn gốc 16.731.337 đồng).

2.2. Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D thỏa thuận thống nhất việc trả nợ như sau: Đến ngày 30/9/2026, vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền còn lại theo Hợp đồng hạn mức số 179/23/HĐHM ngày 05/12/2023 là 57.859.139 đồng (trong đó: nợ gốc 41.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 110.461 đồng, nợ phạt lãi chậm trả 17.341 đồng, nợ lãi phạt quá hạn gốc 16.731.337 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 02/7/2026 theo Hợp đồng hạn mức số 179/23/HĐHM ngày 05/12/2023 đã được ký kết giữa Bên cấp tín dụng hạn mức: Ngân hàng K và bên được cấp tín dụng hạn mức: Ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D.

2.3. Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D thỏa thuận thống nhất: Đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2026, vợ chồng ông Bùi C, bà Huỳnh Thị Kiều D không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền bán tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 09; quyền sử dụng thửa đất số 189, tờ bản đồ số 13; quyền sử dụng thửa đất số 308, tờ bản đồ số 13; quyền sử dụng thửa đất số 32, tờ bản đồ số 12; quyền sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 08; địa chỉ các thửa đất: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 179/23HĐTC ngày 05/12/2023 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bên thế chấp là Bùi C, được Văn phòng C1 chứng nhận ngày 05/12/2023, số công chứng 5461, quyển số 12/2023TP/CC-SCC/HĐGD, để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.446.500 *(Một triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm)* đồng, vợ chồng ông Bùi C và bà Huỳnh Thị Kiều D tự nguyện chịu.

Hoàn trả 2.023.000 *(Hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004521 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

36 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng